

Số: 251/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 204/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh ngày 23/03/1984. Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Nông Văn H**, sinh ngày 06/02/1984. Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Hồng N** và anh **Nông Văn H**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 02 tháng 02 năm 2005 tại UBND xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang))

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu **Nông Ngọc H1**, sinh ngày 10/12/2010 và cháu **Nông Việt H2**, sinh ngày 06/9/2022 cho anh **Nông Văn H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Hồng N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nông Văn H và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Nông Thị Thúy H3, sinh ngày 09/11/2006. Hiện nay cháu H3 đã trưởng thành và trên 18 tuổi có khả năng lao động bình thường nên chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nông Văn H đều xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nông Văn H đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Nông Văn H đều xác định tự không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000014931741, ngày 14/4/2026 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 128, ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị Hồng N còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nông Văn H không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang (02 bản);
- THADS tỉnh Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã S (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến